

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

**Điều chỉnh  
tại ngưỡng  
470 điểm**



Thị trường đảo chiều mạnh mẽ trong phiên giao dịch hôm nay trước áp lực bán chốt lời mạnh mẽ của nhà đầu tư. Mặc dù lực cầu xuất hiện trong phiên có nỗ lực gia tăng, thậm chí trong phiên VN-Index đã 2 lần tăng sát và vượt qua mức tham chiếu, nhưng trước áp lực chốt lãi lớn, cả hai đợt hồi phục đều thất bại. Ngay trong phiên giao dịch, mẫu hình đảo chiều dạng hai đỉnh đã xuất hiện.

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa tại ngưỡng 460,76 điểm, thấp nhất trong phiên giao dịch. So với phiên giao dịch trước đó, chỉ số đã giảm 4,80 điểm, tương đương 1,03%. Thanh khoản thị trường tiếp tục giữ ở mức cao khi có 85 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 1.983 tỷ đồng giá trị. Dòng tiền mới tham gia thị trường vẫn ở mức cao, nhưng dường như chưa đủ lớn để lấn át, gây sức ép lên phía người bán. Sau nhiều phiên tăng giá, mặc dù giá cổ phiếu giảm nhưng vẫn đem lại lợi nhuận cho nhà đầu tư và lực bán tiếp tục gia tăng mạnh. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ còn 46 cổ phiếu tiếp tục tăng giá, 195 cổ phiếu giảm giá. Trong số này chỉ có 13 cổ phiếu tăng trần trong khi có tới 86 cổ phiếu giảm sàn.

Sau ba phiên bán ròng, nhà đầu tư nước ngoài đã trở lại mua ròng trong phiên giao dịch hôm nay với 71 tỷ đồng giá trị. Các cổ phiếu được mua vào nhiều nhất gồm DPM, VSH, BVH và khối ngoại bán ròng các cổ phiếu như ITA, BCI, TDH.

*VN-Index có sự chốt lời mạnh vào cuối phiên xuất hiện mạnh tại ngưỡng kháng cự mạnh trung hạn 470 điểm dẫn tới việc VN-Index điều chỉnh giảm giá. Thị trường đã trở nên tích cực hơn và được hỗ trợ tại vùng 448 – 450 điểm và mức hỗ trợ mạnh hơn tại mức 440 điểm. Khi thị trường giảm điểm sẽ là cơ hội cho các nhà đầu tư trung dài hạn mua vào và sẽ là lực đỡ quan trọng cho*

thị trường. Trong phiên ngày mai, nếu thị trường giảm mạnh với khối lượng giao dịch lớn sẽ confirm là thị trường đã tạo đỉnh tạo 470 điểm. Trong trường hợp thị trường không có sự giảm mạnh với khối lượng giao dịch lớn thì lực mua vẫn mạnh, thị trường có thể kiểm tra lại đỉnh 470 điểm một lần nữa.

**HNX:**

## Điều chỉnh tại ngưỡng 118-120 điểm



Thị trường nhanh chóng chuyển từ trạng thái tăng trưởng nóng sang giảm điểm mạnh khi dòng tiền đầu cơ thực hiện chốt lời ồ ạt. Những mã cổ phiếu có sức cầu mạnh trong phiên giao dịch trước cũng không duy trì được đà tăng trưởng như BVS, PVA chỉ dừng lại tại mức giá xanh, KLS giảm gần về sàn và thậm chí SHN, VE9, AAA, TIG, PVC đồng loạt đóng cửa với mức dư bán sàn.

Trước áp lực bán ra tăng mạnh, HNX-Index không tiếp tục duy trì đà hồi phục, chỉ số này đã giảm 2,88 điểm, tương đương 2,46% so với phiên giao dịch trước đó. Trong phiên giao dịch hôm nay, tiếp tục có tới 80,8 triệu cổ phiếu được giao dịch, tương đương 1.605 tỷ đồng giá trị.

*Như đã nhận định về tính bất ổn của dòng tiền đầu cơ tham gia trên HNX, dòng tiền này có thể vào thị trường mạnh mẽ nhưng cũng có thể nhanh chóng rút lui khi thị trường không thuận lợi. Với mức độ rủi ro cao, mặc dù trong những phiên tới, HNX-Index có thể tiếp tục giảm điểm, nhưng nhà đầu tư nên thận trọng theo dõi lực bán trên sàn HOSE để có quyết định phù hợp. Nếu lực bán trên sàn HOSE quyết liệt thì con sóng đã kết thúc, ngược lại đây có thể chỉ là sự điều chỉnh trong quá trình đi lên. Xu hướng thị trường sẽ được xác nhận khi tạo ra đỉnh mới cao hơn hay thấp hơn đỉnh cũ.*

### Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Các cổ phiếu thuộc PVN không nằm ngoài diễn biến thị trường chung khi đồng loạt 22 cổ phiếu giảm giá, chỉ 3 cổ phiếu tăng giá và 2 cổ phiếu đứng giá. Trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua 1:1, cổ phiếu PGS tăng trần mạnh với mức dư mua lên tới 2,6 triệu cổ phiếu và đây là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất trong ngày hôm nay với mức

[www.psi.vn](http://www.psi.vn) | [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

tăng 6,78%. Đứng thứ hai về tăng giá là cổ phiếu PVV với mức tăng 6,1% và cuối cùng là cổ phiếu PVA với mức tăng 3,95%. Khá nhiều cổ phiếu giảm sàn trong phiên giao dịch hôm nay như PHH, PVC, PVE, PVG... trên sàn HNX và PVT, PXI, PXM... trên sàn HSX. Trung bình, nhóm cổ phiếu giảm 3,67% so với phiên trước với khối lượng giao dịch đạt 18,3 triệu cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 07/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	19,800	798,000	↓ -5.26	1.49	8.51	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,800	190,200	↓ -5.60	1.52	123.43	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	14,600	487,800	↓ -6.41	1.24	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25,200	166,000	↑ 6.78	1.66	2.01	HNX
5	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	16,200	483,600	↓ -6.90	1.39	6.70	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,900	557,100	↓ -6.71	0.87	10.82	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	50,000	962,500	↑ 3.95	2.68	7.28	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	26,000	1,210,200	↓ -6.81	2.00	6.63	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	20,400	195,400	↓ -6.85	1.81	8.60	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15,000	422,200	↓ -6.83	0.67	11.27	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,400	224,400	↓ -5.64	1.70	8.13	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	15,500	1,659,700	↓ -6.63	1.38	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	13,500	151,800	↓ -6.90	0.77	25.39	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26,200	1,069,100	↓ -2.60	2.16	6.86	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	17,400	305,800	↑ 6.10	1.43	6.76	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21,800	5,873,600	↓ -6.03	1.45	7.03	HNX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,000	710,530	→ 0.00	2.36	8.09	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	18,200	804,950	→ 0.00	1.09	7.43	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,600	78,980	↓ -1.47	3.00	4.96	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,300	600,690	↓ -5.00	0.56	14.71	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,000	258,260	↓ -1.96	3.79	14.32	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,500	216,820	↓ -4.44	1.63	43.82	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,600	373,280	↓ -4.50	0.89	41.65	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	17,200	290,910	↓ -4.97	1.55	7.77	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11,500	108,430	↓ -4.96	0.98	8.90	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,800	115,560	↓ -4.52	1.39	6.36	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	11,400	82,590	↓ -5.00	1.07	14.36	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10,400	10,000	↓ -9.57	0.93	N/A	UPCOM
29	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,500	300	↓ -2.99	0.66	N/A	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
31	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,800	77,300	↓ -6.38	0.80	N/A	UPCOM
32	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,200	12,600	↓ -10.00	N/A	N/A	UPCOM
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,500	-	→ 0.00	0.55	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,  
Google Finance;  
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán Mỹ thiếu lực  
đỡ trong phiên giao dịch  
với ít thông tin mới được  
ông bố

Thế giới: Không có nhiều thông tin vĩ mô hoặc vi mô gây tác động mạnh tới thị trường chứng khoán toàn cầu trong phiên hôm qua. Tại Mỹ, chủ tịch FED tuyên bố có thể mở rộng chương trình mua trái phiếu chính phủ (thường gọi là chương trình mở rộng định lượng II) lên trên mức cam kết 600 tỷ USD trước đó nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Tuyên bố được đưa ra trong bối cảnh kinh tế Mỹ vẫn cho tín hiệu hồi phục chậm, đặc biệt ở thị trường lao động và nhà đất. Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ trong tháng 11 tăng thêm 0,1% lên mức 9,8%, và dự báo thị trường sẽ cần vài năm nữa mới trở lại mức toàn dụng lao động.

Lãnh đạo châu Âu tiếp tục thảo luận về giải pháp đưa khu vực Eurozone thoát khỏi khủng hoảng. Rõ ràng quan chức tại đây hiểu là khủng hoảng vẫn chưa qua đi, tuy nhiên những giải pháp mới đang được đưa ra nhằm tháo gỡ bế tắc tại đây (e-bond) chưa đạt được sự đồng thuận từ phía Đức, nền kinh tế lớn nhất khu vực này.

**Việt Nam - giá USD giảm nhiệt, vàng trong nước tăng cùng giá vàng thế giới.** Giá USD trên thị trường tự do hai ngày đầu tuần có xu hướng giảm khá mạnh, tới đầu giờ sáng ngày 7/12 chỉ còn trung bình 21.200/21.250 VND/USD, giảm khoảng 200 VND/USD so với cuối tuần trước.

Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với vàng thế giới. Hai phiên đầu tuần, vàng thế giới thiếp lập đỉnh cao mới trong lịch sử, tuy nhiên vàng trong nước vẫn giao dịch thấp hơn mức đỉnh đạt được trong thời gian vừa qua. Sáng 7/12, giá vàng trong nước ở mức trung bình 36,65/36,75 triệu đồng/lượng, tăng khoảng 150 nghìn đồng/lượng so với mức trung bình ngày hôm qua.

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google  
Finance; CNNMoney,  
CNBC



Vàng lập đỉnh cao mới, **Giá vàng thiết lập đỉnh mới.** Giá vàng chinh phục đỉnh cao mới trong lịch sử khi cán mốc đầu thô tiếp tục đã tăng nhờ kỳ vọng nhu cầu sẽ được cải thiện

1.427 USD/oz trong phiên giao dịch ngày 6/12 tại thị trường New York. Trong bài phát biểu mới nhất của chủ tịch FED, ông Ben Bernanky cho rằng FED có thể mở rộng chương trình mua trái phiếu bộ tài chính Mỹ với tổng số tiền vượt trên mức 600 tỷ USD đã công bố. Tuyên bố khiến giới đầu tư đẩy mạnh hoạt động mua vàng nhằm phòng tránh rủi ro. Vào 09:46 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.421,45 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.421,3 USD/oz.

**Dầu thô giữ mức cao nhất trong vòng 2 năm gần đây.** Dầu tiếp tục tăng giá trong phiên giao dịch 6/12 tại thị trường New York. Kỳ vọng vào sự khởi sắc của kinh tế và mùa đông lạnh hơn tại châu Âu sẽ làm tăng nhu cầu tiêu thụ dầu thô. Tại thời điểm 09:50 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn giao dịch quanh mức 88,97 USD/thùng, giá dầu brent giao tháng 10 tại London ở mức 91,18 USD/thùng.

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Nông thổ sản II	64.00	4,313,200	10,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138.00	956,900	10,000	28/12/2010	Từ 12/09/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	0
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 12/06/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 12/06/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	UPCOM		03/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	01/12/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bru điện	HNX	450	26/11/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	26/11/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	26/11/2010

Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX		25/11/2010
CTCP Thủy sản Getranco	HNX		25/11/2010
CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	HSX		25/11/2010

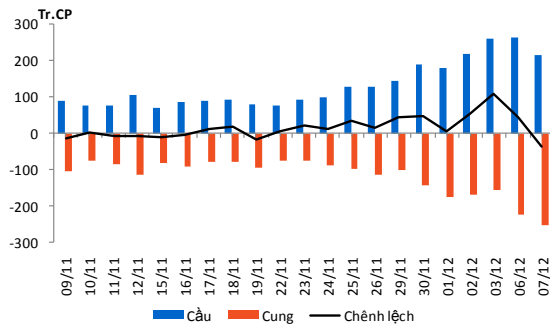
### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
Cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	HNX			17/12/2010
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX	153.28		17/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn	PXL	HSX	827.22		09/12/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	VKC	HNX	130.00		08/12/2010

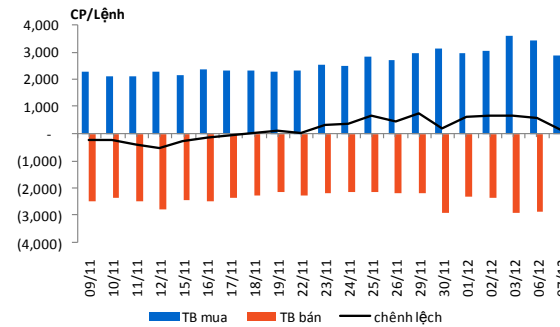
Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

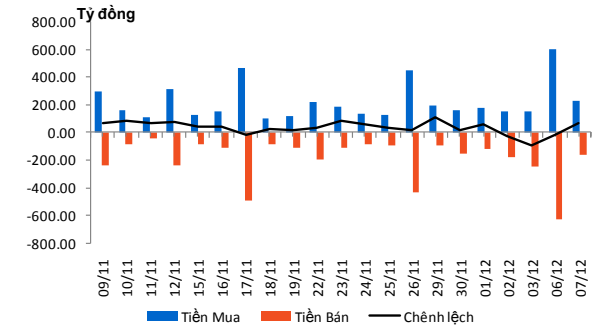
### Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



### Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

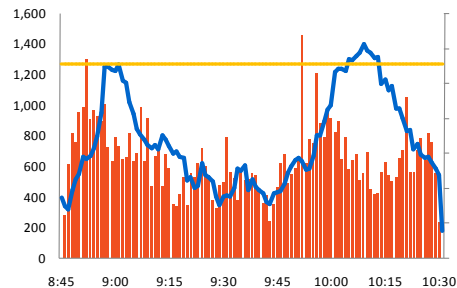


### Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



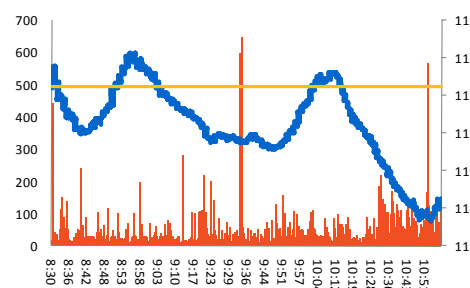
### HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	460.76 ↓	-4.80	-1.03%
KLGD (triệu ck)	85.03 ↓	-11.75	-12.15%
GTGD (tỷ đồng)	1,983.92 ↓	-408.73	-17.08%
Tổng cung (triệu ck)	141.96 ↑	23.66	20.00%
Tổng cầu (triệu ck)	125.50 ↓	-33.06	-20.85%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	6.20 ↓	-7.32	-54.12%
KL bán (triệu ck)	4.07 ↓	-11.57	-73.98%
Giá trị mua (tỷ đồng)	204.70 ↓	-349.86	-63.09%
Giá trị bán (tỷ đồng)	131.58 ↓	-456.59	-77.63%



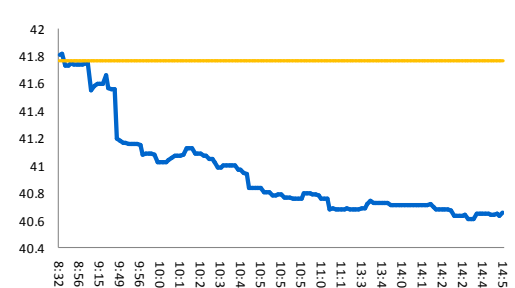
### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	114.19 ↓	-2.88	-2.46%
KLGD (triệu ck)	80.82 ↓	-6.94	-7.91%
GTGD (tỷ đồng)	1,605.58 ↓	-155.49	-8.83%
Tổng cung (triệu ck)	109.04 ↑	5.56	5.37%
Tổng cầu (triệu ck)	89.36 ↓	-17.36	-16.27%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.16 ↓	-1.18	-50.43%
KL bán (triệu ck)	1.10 ↓	-0.59	-34.87%
Giá trị mua (tỷ đồng)	22.08 ↓	-27.61	-55.56%
Giá trị bán (tỷ đồng)	27.85 ↓	-11.79	-29.74%



### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	40.67 ↓	-1.10	-2.63%
KLGD (triệu ck)	0.61 ↑	0.21	54.82%
GTGD (tỷ đồng)	6.78 ↑	2.58	61.57%
Tổng cung (triệu ck)	0.94 ↓	-0.04	-3.73%
Tổng cầu (triệu ck)	0.42 ↓	-0.12	-22.02%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.05	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	29,200	28,300	-3.08	180,931
ITC	23,300	23,300	0.00	118,912
LCG	33,600	33,100	-1.49	108,000
QCG	29,700	30,400	2.36	85,959
GMD	34,200	32,500	-4.97	65,574

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TMT	16,000	16,800	800	5.00
RAL	22,100	23,200	1,100	4.98
VTF	16,300	17,100	800	4.91
VES	14,300	15,000	700	4.90
VHG	16,400	17,200	800	4.88

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
AGF	26,000	24,700	-1,300	-5.00
BTP	10,000	9,500	-500	-5.00
ITA	16,000	15,200	-800	-5.00
L10	26,000	24,700	-1,300	-5.00
TSC	20,000	19,000	-1,000	-5.00

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
DPM	22,830	GMD	16,956
SSI	18,941	SSI	14,028
HAG	17,353	HAG	9,160
GMD	14,484	FPT	8,842
VIC	14,391	TDH	8,675

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KLS	16,400	15,600	-4.88	185,711
PVX	23,200	21,800	-6.03	130,697
BVS	21,700	22,800	5.07	105,963
VND	20,800	20,800	0.00	75,081
SHN	22,800	21,300	-6.58	69,043

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LDP	41,600	44,500	2,900	6.97
TSM	15,800	16,900	1,100	6.96
HAT	23,000	24,600	1,600	6.96
DLR	20,200	21,600	1,400	6.93
DHT	43,700	46,700	3,000	6.86

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VE9	30,000	27,900	-2,100	-7.00
HDO	24,300	22,600	-1,700	-7.00
SD2	22,900	21,300	-1,600	-6.99
KKC	25,800	24,000	-1,800	-6.98
CMC	21,500	20,000	-1,500	-6.98

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
BVS	5,865	PVS	14,876
PVX	4,246	BVS	3,487
KLS	2,284	PVX	2,723
HBS	1,104	VND	916
VND	1,071	NTP	840

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
TGP	6,300	6,000	-4.76	1,178
UDJ	12,900	11,700	-9.30	1,097
HU1	21,300	19,200	-9.86	960
HIG	20,000	20,000	0.00	761
PSB	9,400	8,800	-6.38	683

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
IN4	14,000	15,400	1,400	10.00
TCO	10,200	11,200	1,000	9.80
LCC	6,200	6,800	600	9.68
TTG	5,500	6,000	500	9.09
PMT	6,000	6,300	300	5.00

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	39,400	27,000	-12,400	-31.47
DGT	10,000	9,000	-1,000	-10.00
ND2	7,000	6,300	-700	-10.00
PSP	8,000	7,200	-800	-10.00
VPC	7,000	6,300	-700	-10.00



# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Phòng giao dịch số 2:*

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

*Phòng giao dịch số 3*

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

*Phòng giao dịch số 4*

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339